TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*Hòa An, ngày 26 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2018/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị H**

Địa chỉ: xóm N, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh **Triệu Duy K**

Địa chỉ: Xóm L, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Triệu Duy K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Triệu Duy K. Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh K chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh K về việc sau khi ly hôn anh K sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Triệu Hoài Đ sinh ngày 17/12/2012 cho đến khi con

chung đủ tuổi thành niên (18 tuổi). Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh K về việc sau khi ly hôn chị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Công nhận sự thỏa thuận giữa chị H và anh K về việc hai vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng không có vay nợ chung.

- **Về án phí:** Chị H và anh K mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Chị H tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của anh K với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AB/2012/02232 ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng. Nay, chị H được hoàn lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CCTHADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã T;
- Lưu án văn;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dong